

Số 1858 /SLĐTBXH-LĐVLDN

Bình Thuận, ngày 30 tháng 8 năm 2021

V/v góp ý đề xuất sửa đổi, bổ sung
Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết
định 23/2021/QĐ-TTg

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công văn số 2880/LĐTBXH-VP ngày 27/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg như sau:

1. Cơ bản thống nhất dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 2880/LĐTBXH-VP ngày 27/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

2.1. Đối với Nghị quyết số 68/NQ-CP:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 8 mục II:

“Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31/12/2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày **cho mỗi đợt điều trị**;

Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31/12/2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày **cho mỗi đợt cách ly y tế**;

Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày cho mỗi đợt cách ly y tế, cách ly tập trung đối với cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp phải cùng cách ly y tế, cách ly tập trung đối với trẻ em chưa đủ 06 tuổi, thời gian hỗ trợ tối đa theo mức hỗ trợ của trẻ.

Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày cho việc thực hiện cách ly tập trung đối với người có hoàn cảnh khó khăn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức đưa về nơi cư trú, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện cách ly y tế có trách nhiệm cung cấp bữa ăn cho các đối tượng bảo đảm kịp thời, thuận lợi. Trường hợp đối tượng có yêu cầu bữa ăn theo nhu cầu (nếu có), thì phải tự chi trả phần chi phí tăng thêm. Việc yêu cầu cung cấp bữa ăn riêng phải phù hợp với điều kiện của cơ sở thực hiện cách ly y tế.

Đối với địa phương đã cung cấp bữa ăn cho F0, F1 với mức hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết 68/2021/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ thì được phép thanh quyết toán theo quy định tại Quyết định này.

Bổ chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với người thuộc hộ nghèo, cận nghèo được quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 16/2021/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 10 mục II:

“Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có đăng ký thuế và phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc có địa điểm kinh doanh phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần 3.000.000 đồng/hộ.”

2.2. Đối với Quyết định 23/2021/QĐ-TTg:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 16:

“1. Người sử dụng lao động lập danh sách, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về danh sách người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định này và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

2. Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc nơi đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 20:

“1. Người sử dụng lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận

được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc **có tên trong danh sách** tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

2. Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính **hoặc nơi đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội**. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022”.

c) Sửa đổi, bổ sung Điều 25:

“Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc người cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) **hoặc người cách ly tập trung theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp đối trẻ em chưa đủ 6 tuổi được điều trị F0, cách ly y tế F1**”

d) Sửa đổi, bổ sung Điều 26:

“1. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31/12/2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày **cho mỗi đợt điều trị**;

2. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31/12/2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày **cho mỗi đợt cách ly y tế**;

3. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày cho mỗi đợt cách ly y tế, cách ly tập trung đối với cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp phải cùng cách ly y tế, cách ly tập trung đối với trẻ em chưa đủ 06 tuổi, thời gian hỗ trợ tối đa theo thời gian hỗ trợ của trẻ.

4. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày cho người cách ly tại cơ sở cách ly do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho làm nơi cách ly tập trung đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức đưa về nơi cư trú, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

5. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí hỗ trợ tiền ăn tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện điều trị, cách ly y tế có trách nhiệm cung cấp bữa ăn cho các đối tượng bảo đảm kịp thời, thuận lợi. Trường hợp đối tượng có yêu cầu bữa ăn theo nhu cầu (nếu có), thì phải tự chi trả phần chi phí tăng thêm. Việc yêu cầu cung cấp bữa ăn riêng phải phù hợp với điều kiện của cơ sở thực hiện cách ly y tế.

Đối với địa phương đã cung cấp bữa ăn cho F0, F1 với mức hỗ trợ tiền ăn theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì được phép thanh quyết toán theo quy định tại Quyết định này.

6. Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế

a) Được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

b) Ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí đối với các chi phí ngoài phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế và chi phí khám, chữa bệnh đối với trẻ em không có thẻ bảo hiểm y tế”.

e) Sửa đổi, bổ sung Điều 27:

“1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thêm đối với trẻ em đã kết thúc điều trị (F0)

a) Giấy ra viện điều trị do nhiễm COVID-19 của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

b) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, **văn bản xác nhận độ tuổi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.**

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thêm đối với trẻ em đã hoàn thành cách ly (F1)

a) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cách ly y tế tại cơ sở cách ly hoặc cách ly tại nhà.

b) Giấy hoàn thành việc cách ly.

c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, **văn bản xác nhận độ tuổi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.**

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F0 đã kết thúc điều trị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành **mà không sử dụng bữa ăn tại cơ sở điều trị cung cấp và chưa nhận chế độ hỗ trợ mức tiền ăn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg**

a) Giấy ra viện.

b) Văn bản xác nhận việc không sử dụng xuất ăn và chưa nhận chế độ hỗ trợ tiền ăn tại cơ sở y tế đã điều trị.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F1 đã kết thúc cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành **mà không sử dụng bữa ăn tại cơ sở cách ly cung cấp và chưa nhận chế độ hỗ trợ mức tiền ăn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg** hoặc cách ly tại nhà hoặc F0 điều trị tại nhà gồm:

a) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cách ly y tế tại cơ sở cách ly hoặc cách ly tại nhà hoặc điều trị tại nhà.

b) Văn bản thể hiện hoàn thành việc cách ly hoặc hoàn thành việc điều trị.

c) Văn bản xác nhận việc không sử dụng xuất ăn và chưa nhận chế độ hỗ trợ tiền ăn tại cơ sở cách ly đối với F1 đã kết thúc cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

5. Trình tự thủ tục hồ sơ

a) Đối với trường hợp hỗ trợ thêm trẻ em F0, F1: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, gửi hồ sơ quy định tại khoản 1, 2 Điều này tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

b) Đối với F1 đã kết thúc cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành hoặc cách ly tại nhà hoặc F0 điều trị tại nhà gửi hồ sơ quy định tại khoản 3, 4 Điều này tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

c) Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập danh sách theo **Mẫu số 8b** đối với các trường hợp hỗ trợ thêm trẻ em F0, F1 hoặc **Mẫu số 8a** đối với F1 đã kết thúc cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành hoặc cách ly tại nhà hoặc F0 điều trị tại nhà đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách và chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ thêm đối với trẻ em F0, F1; F1 đã kết thúc cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành hoặc cách ly tại nhà hoặc F0 điều trị tại nhà”

f) Sửa đổi, bổ sung Điều 35:

“1. Có đăng **ký kinh doanh**, đăng ký thuế.

2. Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc có địa điểm kinh doanh phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trên địa bàn thực hiện các biện

pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.”

k) Kiến nghị khác:

“Bỏ mẫu 8c được ban hành kèm theo Quyết định 23/2021.QĐ-TTg”.

Trên đây là đề xuất, góp ý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận, kính đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, LĐVLĐN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Minh Tâm